Phụ lục 2

Chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh Champasak giành cho nhà đầu tư, Chính sách ưu đãi đầu tư ngoài Khu kinh tế đặc biệt theo Luật Xúc tiến Đầu tư số 62/NA, ngày 28 tháng 06 năm 2024.

(*Kèm theo Công văn số 11178/STC-DNHTĐT ngày 23/10/2026 của Sở Tài chính*)

Chính sách ưu đãi đầu tư bao gồm ưu đãi về thuế, thuế quan, ưu đãi về thuê hoặc nhượng quyền sử dụng đất của nhà nước và ưu đãi hỗ trợ đầu tư theo lĩnh vực và vùng được quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật Xúc tiến Đầu tư số 62/NA, ngày 28 tháng 06 năm 2024.

I. Đầu tư vào các ngành/lĩnh vực được hưởng ưu đãi (Điều 9):

1. Đầu tư vào các ngành/lĩnh vực được hưởng ưu đãi bao gồm:

1.1. Nông nghiệp sạch, sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, trồng cây công nghiệp, phát triển lâm nghiệp, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học;

1.2. Công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp và chế biến trong các lĩnh vực khác thân thiện với môi trường, sản xuất thức ăn chăn nuôi, phân bón tự nhiên, phân bón sinh học, phân bón hóa học và các yếu tố đầu vào sản xuất nông nghiệp khác; thủ công nghiệp mang bản sắc truyền thống quốc gia, sản phẩm "Mỗi huyện một sản phẩm" (ODOP), sản xuất hàng hóa thay thế nhập khẩu và hàng xuất khẩu;

1.3. Bệnh viện, nhà máy sản xuất thuốc và thiết bị y tế, sản xuất và điều trị bằng y học cổ truyền;

1.4. Giáo dục, thể dục - thể thao, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và sản xuất thiết bị phục vụ giáo dục, thể thao;

1.5. Ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, nghiên cứu và phát triển khoa học, ứng dụng đổi mới sáng tạo thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và năng lượng;

1.6. Phát triển công nghiệp du lịch thiên nhiên, văn hóa và lịch sử thân thiện với môi trường và bền vững;

1.7. Đầu tư, dịch vụ và phát triển cơ sở hạ tầng công cộng như xây dựng đường quốc lộ và đường sắt, cấp nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải;

1.8. Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng để phục vụ đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt hoặc khu kinh tế chuyên biệt;

1.9. Dịch vụ logistics, vận tải hàng hóa, hệ thống kho bãi quá cảnh và cảng cạn, dịch vụ quá cảnh và kết nối quốc tế, vận tải hành khách và hàng hóa đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường hàng không. *Chính phủ quy định danh mục chi tiết về các ngành/lĩnh vực được hưởng ưu đãi trong quy định riêng.*

2. Đầu tư theo vùng (Điều 10):

- Vùng 1: Vùng có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội chưa thuận lợi cho đầu tư;

- Vùng 2: Vùng có cơ sở hạ tầng kinh tế thuận lợi cho đầu tư.

II. Các chính sách ưu đãi:

1. Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo ngành và vùng (Điều 11):

- Đầu tư tại Vùng 1: Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn tối đa không quá 10 năm. Đối với đầu tư trong các lĩnh vực quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 9 của Luật này sẽ được miễn thêm tối đa không quá 05 năm. Đối với đầu tư vào lĩnh vực giáo dục được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong toàn bộ thời gian đầu tư.

- Đầu tư tại Vùng 2: Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn tối đa không quá 04 năm. Đối với đầu tư trong các lĩnh vực quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 9 của Luật này sẽ được miễn thêm tối đa không quá 03 năm. Đối với đầu tư vào lĩnh vực giáo dục được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong toàn bộ thời gian đầu tư.

Thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp được tính từ năm doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động kinh doanh hoặc có thu nhập trở đi.

Sau khi kết thúc thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều này, thực hiện theo Luật Thuế thu nhập.

Chính phủ quy định chi tiết về thủ tục và quy trình thực hiện chính sách ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Chính sách về thuế quan, thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng (Điều 12):

- Miễn thuế nhập khẩu máy móc, thiết bị không sản xuất được trong nước;

- Tạm dừng thu thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu;

- Miễn thuế đối với hàng hóa sản xuất thay thế hàng nhập khẩu;

- Miễn thuế xuất khẩu đối với hàng nông sản, công nghiệp và thủ công nghiệp;

- Chuyên gia chỉ nộp thuế thu nhập cá nhân ở mức 5%;

- Đối với thuế giá trị gia tăng (VAT), thực hiện theo Luật Thuế giá trị gia tăng.

3. Chính sách tiếp cận nguồn vốn (Điều 13): Có thể vay vốn từ các ngân hàng và tổ chức tài chính trong và ngoài nước.

4. Chính sách mở rộng đầu tư (Điều 14):

- Tái đầu tư từ lợi nhuận sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm trong kỳ hạch toán tiếp theo;

- Có thể chuyển lỗ sang trừ vào lợi nhuận của các kỳ hạch toán tiếp theo;

- Mở rộng đầu tư và/hoặc mở rộng hoạt động kinh doanh bằng việc đầu tư thêm cũng sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm trong kỳ hạch toán tiếp theo.

5. Chính sách miễn tiền thuê hoặc nhượng quyền sử dụng đất (Điều 15):

- **Vùng 1:** Miễn tối đa 10 năm, một số ngành/lĩnh vực được tăng thêm 05 năm;

- **Vùng 2:** Miễn tối đa 05 năm, một số ngành/lĩnh vực được tăng thêm 03 năm.

6. Chính sách về việc sử dụng đất của nhà nước (Điều 16):

- Có thể thuê hoặc nhận nhượng quyền sử dụng đất của nhà nước;

- Có thể chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi đã phát triển dự án ít nhất 50%;

- Có thể sử dụng đất để xây dựng trụ sở văn phòng và nhà ở.

7. Các chính sách hỗ trợ khác:

- Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục chuyên môn và giấy phép cư trú;

- Nhà đầu tư nước ngoài cùng gia đình, các nhà khoa học và chuyên gia được tạo điều kiện cấp thị thực (visa) nhập - xuất cảnh nhiều lần với thời hạn tối đa lên đến 5 năm;

- Nhà đầu tư có đủ điều kiện có thể xin công nhận là công dân danh dự.

III. Chính sách ưu đãi đầu tư trong Khu kinh tế đặc biệt theo Nghị định về Khu kinh tế đặc biệt số 188/GOV, ngày 07 tháng 06 năm 2018.

Ngoài các chính sách quy định trong Luật Xúc tiến Đầu tư, Khu kinh tế đặc biệt còn được hưởng các chính sách quy định tại Nghị định về Khu kinh tế đặc biệt số 188/GOV, ngày 07 tháng 06 năm 2018 như: Chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, bất động sản và visa nhằm khuyến khích nhà phát triển khu và nhà đầu tư.

1. Chính sách ưu đãi đối với Nhà phát triển khu (Điều 40, 41 và 42):

- Được hưởng các chính sách thuế, thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu theo Luật Xúc tiến Đầu tư;

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp: Vùng 1 tối đa 16 năm, Vùng 2 tối đa 8 năm; Sau khi kết thúc thời gian miễn, nộp 35% mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế trong vòng 5 năm, sau đó nộp theo mức thuế suất quy định trong Luật Thuế;

- Việc xây dựng cơ sở hạ tầng chính (đường xá, điện, nước sạch) được miễn thuế giá trị gia tăng (VAT); việc xây dựng các cơ sở hạ tầng khác nộp 50% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định trong Luật Thuế giá trị gia tăng;

- Có quyền thuê, chuyển nhượng và quản lý đất đai trong khu đặc biệt theo điều kiện quy định.

2. Chính sách ưu đãi đối với Nhà đầu tư trong khu (Điều 43 và 44):

- Được hưởng các chính sách thuế, thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu theo Luật Xúc tiến Đầu tư;

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thêm 02 năm đối với các hoạt động quy định tại Điều 9 Luật Xúc tiến Đầu tư; một số hoạt động sau khi kết thúc thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ nộp 35% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng theo Luật Thuế trong vòng 5 năm;

- Xây dựng nhà máy sản xuất phục vụ xuất khẩu 100% được miễn thuế giá trị gia tăng; sử dụng điện và nước sạch phục vụ sản xuất nộp 50% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng;

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh của nhà đầu tư trong các ngành/lĩnh vực không phải sản xuất để xuất khẩu 100% nộp 50% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng;

- Có quyền thuê, chuyển nhượng và sở hữu bất động sản trong khu đặc biệt;

- Người nước ngoài mua bất động sản có giá trị từ 100.000 USD trở lên có thể nhận thị thực (visa) nhập - xuất cảnh nhiều lần thời hạn 10 năm;

- Được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư khác theo Luật Xúc tiến Đầu tư.